

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-PT

Ngày 13/01/2021

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Bà Thái Thị Phi Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2020/TLPT-HNGĐ ngày 6 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Hoài Th**, sinh năm 1990.

HKTT: Số 01 đường C, tổ 29, phường K, quận L, TP. Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Số 260 đường V, thị trấn P, huyện X, tỉnh Quảng Nam.

***Bị đơn:** Ông **Nguyễn Nhất T**, sinh năm 1986.

HKTT: Số 01 C, tổ 29 phường K, quận L, TP. Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Số 254 đường D, tổ 82 phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Các bên đương sự đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hoài Th trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Nhất T kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam. Hôn

nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại địa chỉ số 01 C, tổ 29 phường K, quận L, TP. Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến tháng 3 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề cuộc sống. Mỗi lần ông T uống say về thường gây chuyện và nhiều lần đánh đập bà. Lần gần đây nhất là vào ngày 02/5/2020, ông T đã đánh bà gây Th tích nặng phải nhập viện nhiều ngày. Bà và các con đã về nhà cha mẹ ruột tại số 260 đường V, thị trấn P, huyện X, tỉnh Quảng Nam từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, bà và ông T không còn quan T hay chăm sóc gì cho nhau. Cuộc sống vợ chồng rất lạnh nhạt và ngột ngạt. Đặc biệt, từ thời điểm bà gửi đơn ly hôn ông T đến nay thì ông T luôn gây áp lực tinh thần cũng như thể chất với bà. Bà thật sự đã quá mệt mỏi và căng thẳng, mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn để sống chung. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Nhất T.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Nhất T có với nhau 02 con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/11/2016 và Nguyễn Nhất A, sinh ngày 12/02/2020.

Ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu ông Nguyễn Nhất T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con (tức là 2.000.000 đồng/tháng/02 con) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hoài Th xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoài Th xác định không có.

*** Bị đơn ông Nguyễn Nhất T trình bày:**

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hoài Th về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại số 01 C, tổ 29 phường K, quận L, TP. Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng trẻ cũng không tránh khỏi những bất đồng trong sinh hoạt cũng như trong công việc, nên vợ chồng thỉnh thoảng cũng có nói qua nói lại, giận hờn nhau. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng sống bình thường và có vài lần xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhưng không đáng kể, hai vợ chồng vẫn chung sống hòa thuận. Đến ngày 02/5/2020 hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến bà Th đòi ly hôn. Nay bà Th có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn thì ông đồng ý thuận tình ly hôn với bà Th.

- Về con chung: Ông và bà Th có với nhau 02 con chung tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/11/2016 và Nguyễn Nhất A, sinh ngày 12/02/2020.

Ly hôn, ông đồng ý giao con chung Nguyễn Nhất A, sinh ngày 12/02/2020 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu A bằng hiện vật cho đến khi con 18 tuổi.

Ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/11/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con đối với cháu K.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Nhất T xác định không có.
- Về nợ chung: Ông Nguyễn Nhất T xác định không có.

Với nội dung như trên bản án hôn nhân gia đình số 321/2020/HNGĐ-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hoài Th và ông Nguyễn Nhất T (Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2015 quyền số 01/2014 ngày 24/7/2015 do UBND xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/11/2016 và Nguyễn Nhất A, sinh ngày 12/02/2020 cho bà Nguyễn Thị Hoài Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nhất T cấp dưỡng nuôi con 02 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con (tức là 2.000.000 đồng/tháng/02 con) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền làm đơn thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoài Th và ông Nguyễn Nhất T xác định không có.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng nhận được đơn kháng cáo của ông Nguyễn Nhất T, kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung như sau: Ông không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm về việc giao cả 02 con chung cho bà Nguyễn Thị Hoài Th nuôi dưỡng, vì một mình bà Th sẽ không đảm bảo thời gian và sức khỏe để nuôi dưỡng, chăm sóc hai con nhỏ. Ông T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/11/2016 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng cho đến đủ 18 tuổi, ông T không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con; giao con chung là cháu Nguyễn Nhất A, sinh ngày 12/02/2020 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo, bị đơn, - ông Nguyễn Nhất T, không rút kháng cáo. Nguyên đơn đơn - bà Nguyễn Thị Hoài Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không đồng ý với nội dung kháng cáo của ông T. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Nhất T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Nhất T là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Nhất T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 321/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hoài Th và ông Nguyễn Nhất T. Sau khi xử sơ thẩm, ông T không kháng cáo về phần này mà chỉ kháng cáo về phần giao nuôi con chung.

Về con chung: Vợ chồng bà Th, ông T xác định có hai con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/11/2016 và Nguyễn Nhất A, sinh ngày 12/02/2020. Hiện nay bà Th đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, bà yêu cầu ông Nguyễn Nhất T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con (tức là 2.000.000 đồng/tháng/02 con) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, bà Th yêu cầu được nuôi cả hai con, ông T đề nghị được nuôi một con, nguyện vọng của bà Th và ông T đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ đối với con cái. Cả bà Th và ông T đều có công việc và thu nhập ổn định mỗi tháng. Tuy nhiên theo bà Th trình bày thì ông T làm công nhân quốc phòng lĩnh vực xây dựng, thường xuyên công tác xa nhà. Mặt khác, cháu Nguyễn Nhất A chưa đủ 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, còn cháu Nguyễn Minh K cũng còn quá nhỏ, mới hơn 4 tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hiện nay cả hai cháu đều do bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để tiếp tục ổn định về T sinh lý, môi trường học tập, sinh hoạt của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao hai con cho bà Th trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Nhất T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Nhất T, giữ nguyên phần quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 321/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng về phân giao nuôi con chung.

1. Giao 02 con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/11/2016 và Nguyễn Nhất A, sinh ngày 12/02/2020 cho bà Nguyễn Thị Hoài Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Nhất T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng/01 con cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền làm đơn thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hoài Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Nhất T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Nhất T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001373 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân quận L;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục Thi hành án dân sự L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Tự Sinh